

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305045911

do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/06/2007,

cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 22/12/2015;

Địa chỉ: Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh;

Điện thoại: 028 7300 9999; **Fax:** 028 7300 9998;

Website: www.fptonline.net)



Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Ngọc Bảo **Chức vụ:** Trưởng Phòng Hành Chính Nhân Sự

Số điện thoại: 028 7300 9999 Ext: 8821; **Fax:** 028 7300 9998

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÍ GIAO DỊCH | 3 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển | 3 |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty | 11 |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... | 12 |
| 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông. | 16 |
| 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty..... | 17 |
| 6. Hoạt động kinh doanh | 18 |
| 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất. | 21 |
| 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành..... | 22 |
| 9. Chính sách đối với người lao động..... | 24 |
| 10. Chính sách cổ tức | 26 |
| 11. Tình hình tài chính..... | 26 |
| 12. Tài sản cố định của công ty | 29 |
| 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo | 30 |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch | 31 |
| 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh..... | 31 |
| 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty | 32 |
| II. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 32 |
| 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị | 32 |
| 2. Ban kiểm soát | 36 |
| 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý..... | 39 |
| 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty..... | 43 |
| III. PHỤ LỤC | 44 |

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÍ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển***1.1. Thông tin chung về Công ty*

| | |
|----------------------|---|
| Tên giao dịch | : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT |
| Tên viết tắt | : FPT ONLINE |
| Tên tiếng anh | : FPT ONLINE JOINT STOCK COMPANY |
| Địa chỉ | : Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh |
| Số điện thoại | : 028 7300 9999 |
| Số Fax | : 028 7300 9998 |
| Website | : www.fptonline.net |
| Email | : fptonline@fpt.com.vn |



Logo công ty :

Vốn điều lệ đăng ký : 140.853.360.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 140.853.360.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật: Thang Đức Thắng

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ngày trở thành Công ty đại chúng: 10/03/2008

Giấy CNĐKKD số: 0305045911 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 22/12/2015.

Ngành nghề kinh doanh mà Công ty đã đăng ký:

| Mã ngành | Thông tin ngành |
|-----------------|--|
| 2620 | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - Chi tiết: Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị công nghệ thông tin (không hoạt động tại trụ sở). |
| 2630 | Sản xuất thiết bị truyền thông - Chi tiết: Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không khí như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây; thiết bị truyền thông di động; thiết bị trong phòng thu vô tuyến và truyền thanh, bao gồm cả các máy quay phim (không hoạt động tại trụ sở). |
| 2640 | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng - Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử (không kinh doanh tại trụ sở). |
| 2710 | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện |

| | |
|------|--|
| | - Chi tiết: Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; chế tạo, lắp ráp tủ bảng điện (không hoạt động tại trụ sở). |
| 1079 | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất, chế biến các loại thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn (không sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở). |
| 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay. Giao nhận hàng hóa. |
| 4722 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, các sản phẩm dinh dưỡng (thực hiện theo đúng quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). |
| 5820 | Xuất bản phần mềm - Chi tiết: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính; sản xuất phần mềm máy tính. |
| 6110 | Hoạt động viễn thông có dây - Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông. Đại lý cung cấp các dịch vụ gia tăng trên mạng internet. |
| 6190 | Hoạt động viễn thông khác - Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông. Đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet (không kinh doanh tại trụ sở). |
| 6201 | Lập trình máy vi tính |
| 6202 | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính |
| 6209 | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Chi tiết: Nghiên cứu, sản xuất chuyển giao công nghệ tin học và ứng dụng cho các công nghệ khác; cung cấp, phân phối nội dung số. |
| 6311 | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan - Chi tiết: Dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử. Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng |
| 6312 | Cổng thông tin - Chi tiết: Dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. |
| 3320 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp |
| 4100 | Xây dựng nhà các loại - Chi tiết: Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình dân dụng. Trang trí, lắp đặt ngoại thất |
| 4210 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ - Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông |
| 4290 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: công nghiệp, đường hầm, công trình thể thao ngoài trời; công trình thủy lợi; các khu đô thị, khu công nghệ cao, khu công viên, khu vui chơi giải trí. |
| 4311 | Phá dỡ |
| 4312 | Chuẩn bị mặt bằng - Chi tiết: Chuẩn bị mặt bằng. Thi công san lấp mặt bằng |
| 4321 | Lắp đặt hệ thống điện - Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị điện cho các công trình dân dụng và công nghiệp. |

| | |
|------|--|
| 4322 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí - Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị nước cho các công trình dân dụng và công nghiệp. |
| 4329 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị cấp cho các công trình dân dụng và công nghiệp. |
| 4330 | Hoàn thiện công trình xây dựng - Chi tiết: Lắp đặt nội thất |
| 4390 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Chi tiết: Xử lý nền móng công trình |
| 4511 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác - Chi tiết: Bán ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng |
| 4512 | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) |
| 4513 | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác |
| 4610 | Đại lý, môi giới, đấu giá |
| 4632 | Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Bán buôn thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở). Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn |
| 4651 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Bán buôn máy vi tính |
| 4652 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Bán buôn thiết bị viễn thông |
| 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: bán buôn máy móc chuyên dụng cho các ngành sản xuất và máy móc công dụng chung; mua bán thiết bị, máy móc trong lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, công nghệ, môi trường, viễn thông, hàng tiêu dùng |
| 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác - Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh. Vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng. Cho thuê xe ô tô có người lái. |
| 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô. |
| 8230 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại - Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm thương mại (không bao gồm tổ chức hợp báo). |
| 8559 | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Giáo dục khác: đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm. |
| 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. |
| 7110 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Dịch vụ tư vấn xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi (không bao gồm thiết kế công trình). |
| 7310 | Quảng cáo - Chi tiết: Tư vấn, dịch vụ quảng cáo thương mại. |
| 7410 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: Thiết kế thời trang; thiết kế đồ thị, thiết kế tạo mẫu, trang trí nội thất |
| 7490 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu |

| | |
|------|---|
| | - Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ. Dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường, giáo dục đào tạo, y tế |
| 7810 | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm - Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm: tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện, giới thiệu việc làm trong nước (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động). |
| 7920 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch - Chi tiết: Nghiên cứu thị trường, xúc tiến và quảng bá du lịch cho các mục đích hội nghị, tham quan thông qua việc cung cấp thông tin, trợ giúp tổ chức tại các cơ sở lưu trú trong nước, các trung tâm hội nghị và các điểm giải trí; dịch vụ trao đổi khách, kết nối tour và các dịch vụ đặt chỗ. Bán vé xem tại các nhà hát, xem các sự kiện thể thao, tham quan bảo tàng, dịch vụ giải trí. |

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán : FOC

Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 14.085.336 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán hạn chế chuyển nhượng: Không có

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 13/07/2018, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Dịch vụ Trực tuyến FPT (FPT Online) chính thức thành lập ngày 1/7/2007. FPT Online tập trung vào các mảng hoạt động quảng cáo trực tuyến, game online, âm nhạc trực tuyến, mạng xã hội và dịch vụ SMS. Với những hoạt động này, FPT Online đã từng bước khẳng định vị thế trên thị trường nội dung số Việt Nam. FPT Online không ngừng chú trọng đầu tư và nâng cao nội dung, kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường và sự tăng trưởng vượt bậc của ngành công nghiệp trực tuyến.

Bên cạnh đó, công ty còn tham gia vào thị trường quảng cáo trực tuyến từ năm 2000 với sản phẩm

chính là báo điện tử VnExpress.net. Với kinh nghiệm 10 năm làm việc, FPT Online hiện là đơn vị quảng cáo trực tuyến số 1 tại Việt Nam, chiếm khoảng gần 50% thị trường quảng cáo trực tuyến.

Ngoài hình thức banner, logo theo kiểu truyền thống, công ty đã triển khai cung cấp các hình thức quảng cáo cao cấp như Rich Media (các quảng cáo mang tính đa phương tiện và tương tác), các giải pháp Digital Marketing toàn diện (kết hợp phương tiện kỹ thuật số như: điện thoại di động, máy tính bảng...).

Ngày 21/06/2007, Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực Tuyến FPT được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103007072, do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ ban đầu là 40.000.000.000 đồng, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 22/12/2015 với vốn điều lệ 140.853.360.000 đồng.

Ngày 10/03/2008, Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực Tuyến FPT được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng

Từ ngày 1/7/2010, FPT Online chính thức hợp nhất về cơ cấu tổ chức, hạch toán tài chính, thủ tục cấp phép. Hơn 600 nhân viên của FPT Communication, FPT Visky, FPT Online trở thành người một nhà. Công ty FPT Online vận hành hiệu quả ngay sau khi hợp nhất và cho đến cả thời điểm hiện tại.

Ngày 31/10/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 92/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 14.085.336 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT

| Lần phát hành | Thời gian hoàn thành | Vốn điều lệ phát hành thêm (triệu đồng) | Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành | Cơ sở pháp lý |
|---------------|----------------------|---|--|---|--|
| | | | 40.000 | Góp vốn thành lập | - Góp vốn thành lập - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0305045911 do Sở KHĐT thành phố HCM cấp lần đầu ngày 21/06/2007 |
| Lần 1 | 7/2008 | 650 | 40.650 | Số lượng phát hành: 65.000 CP Đối tượng phát hành: người lao động có thành tích đóng góp trong năm | -Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2008 ngày 15/3/2008. (*) -Ngày 04/07/2008, UBCK đã có Công văn số 1317/UBCK-QLPH về việc phát hành cổ phiếu phổ thông cho cán bộ công nhân viên. |
| Lần 2 | 5/2009 | 492 | 41.142 | Phát hành cho CBCNV: 129.700 cổ phiếu. Trong đó: + Phát hành mới: 49.200 cổ phiếu + Chuyển đổi cổ phiếu quỹ: 80.500 cổ phiếu. Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên | - Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 ngày 12/3/2009 và Quyết định của Hội đồng quản trị số 04-09/FPT-FO/QĐ-HĐQT ngày 16/03/2009 - Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 ngày 23/09/2009 -UBCK NN đã đăng website về việc UBCK NN đã nhận được tài liệu báo cáo phát hành ngày 16/04/2009 - Ngày 03/06/2009, UBCK NN đã nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP ngày 25/05/2009 của FOC. Theo báo cáo, Công ty đã phát hành thành công 34.100 cổ phần mới và 80.500 cổ phiếu quỹ cho người lao động. |

| | | | | | |
|-------|--------|-----------|------------|---|---|
| Lần 3 | 9/2010 | 34.861,24 | 76.003,240 | <p>- Phát hành để hoán đổi cổ phiếu mua lại Công ty TNHH Truyền thông FPT: 3.150.000 cổ phiếu.</p> <p>- Phát hành cổ phiếu mua lại 90% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Visky: 270.000 cổ phiếu.</p> <p>- Phát hành cổ phiếu cho CBCNV: 89.424 cổ phiếu</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Phát hành mới: 66.124 cổ phiếu.</p> <p>+ Chuyển đổi từ cổ phiếu quỹ: 23.300 cổ phiếu</p> | <p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010 ngày 06/04/2010</p> <p>- Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 ngày 02/03/2011</p> <p>- UBCK NN đã đăng website về việc UBCK NN đã nhận được hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ ngày 02/06/2010,</p> <p>- Ngày 12/08/2010, UBCK NN đã nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 166-2010/FTEL-FO, theo báo cáo chào bán thành công 3.420.000 cổ phiếu. Theo báo cáo, FOC đã chào bán thành công 3.420.000 cổ phiếu.</p> <p>Về đợt phát hành cổ phiếu Esop:</p> <p>- Nghị quyết HĐQT số 08-2010/FTEL-FO/QĐ-HĐQT ngày 20/09/2010 và Quyết định của HĐQT số 10-2010/FPT-FO/QĐ-HĐQT ngày 08/10/2010</p> <p>- UBCK NN đã đăng website về việc UBCK NN nhận được tài liệu báo cáo phát hành ngày 12/10/2010</p> <p>- Ngày 25/10/2010, UBCK NN đã nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu Esop ngày 21/10/2010 của FOC. Theo báo cáo, Công ty đã phát hành thành công 66.124 cổ phần mới và bán 23.300 cổ phiếu quỹ cho người lao động.</p> |
|-------|--------|-----------|------------|---|---|

THÔNG TIN TÓM TẮT

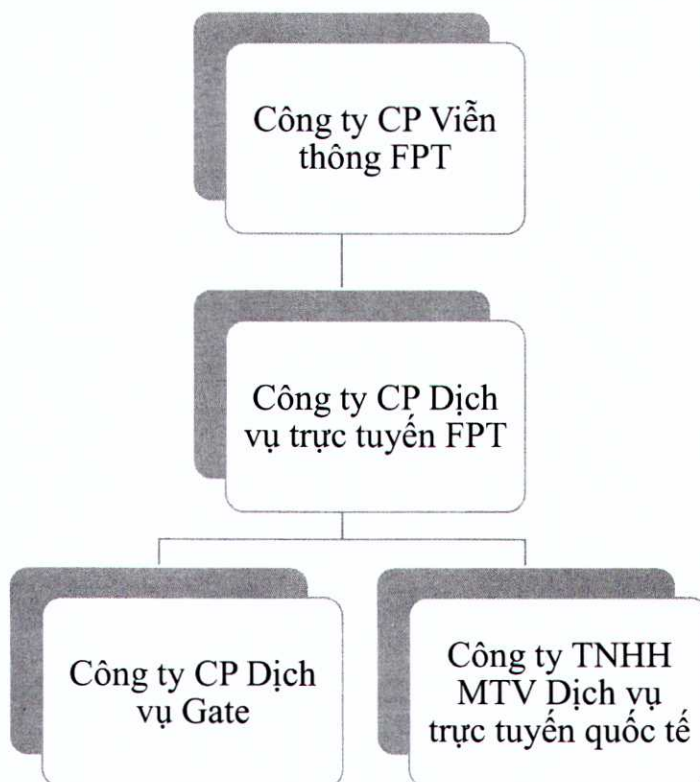
CTCP DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT

| | | | | | |
|-------|---------|-----------|------------|---|--|
| Lần 4 | 8/2011 | 27.896,61 | 103.899,85 | <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu cho CBCNV: 261.849 cổ phiếu - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 2.527.812 cổ phiếu | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2011 ngày 07/04/2011 - Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 8 ngày 07/12/2012 - Nghị quyết HĐQT số 08-2010/FTEL-FO/QĐ-HĐQT ngày 20/09/2010 và Quyết định của HĐQT ngày 01/08/2011 - UBCK NN đã đăng website về việc UBCK NN nhận được tài liệu báo cáo phát hành ngày 11/08/2011. - Ngày 06/09/2011, UBCK NN đã nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ngày 30/08/2011 của FOC. Theo báo cáo, công ty đã phát hành thành công 2.789.661 cổ phần |
| Lần 5 | 12/2012 | 36.953,51 | 140.853,36 | <p>Phát hành cổ phiếu cho CBCNV và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 3.695.351 cổ phiếu</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2012 ngày 30/03/2012 và quyết định của HĐQT ngày 26/04/2012 - Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 14/12/2012 - UBCK NN đã đăng website về việc UBCK NN đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành ngày 04/05/2012. - Ngày 07/06/2012, UBCK NN đã nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ngày 01/06/2012 của FOC. Theo báo cáo, Công ty đã phát hành thành công 3.457.833 cổ phiếu trả cổ tức và 237.518 cổ phiếu cho người lao động. |

Nguồn: CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT

(*) Đợt tăng vốn tháng 7 năm 2008, Công ty không thực hiện thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà góp chung thay đổi vốn điều lệ với đợt tăng vốn lần 2 trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 4 ngày 23/09/2009

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

**Cơ cấu tổ chức của Công ty****Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Viễn Thông FPT**

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT:

Địa chỉ: Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chi nhánh tại Thành phố Hà Nội:

Địa chỉ: Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Văn phòng đại diện tại Thành phố Đà Nẵng:

Địa chỉ: 182-184 đường 2 tháng 9, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Công ty con, công ty liên kết :**Công ty Cổ phần Dịch vụ Gate:**

Địa chỉ: Số 375 phố Thống Nhất, Thị trấn Me, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

Giá trị khoản đầu tư: 3.000.000.000 VNĐ, tỷ lệ sở hữu: 60%.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Trực tuyến Quốc tế:

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

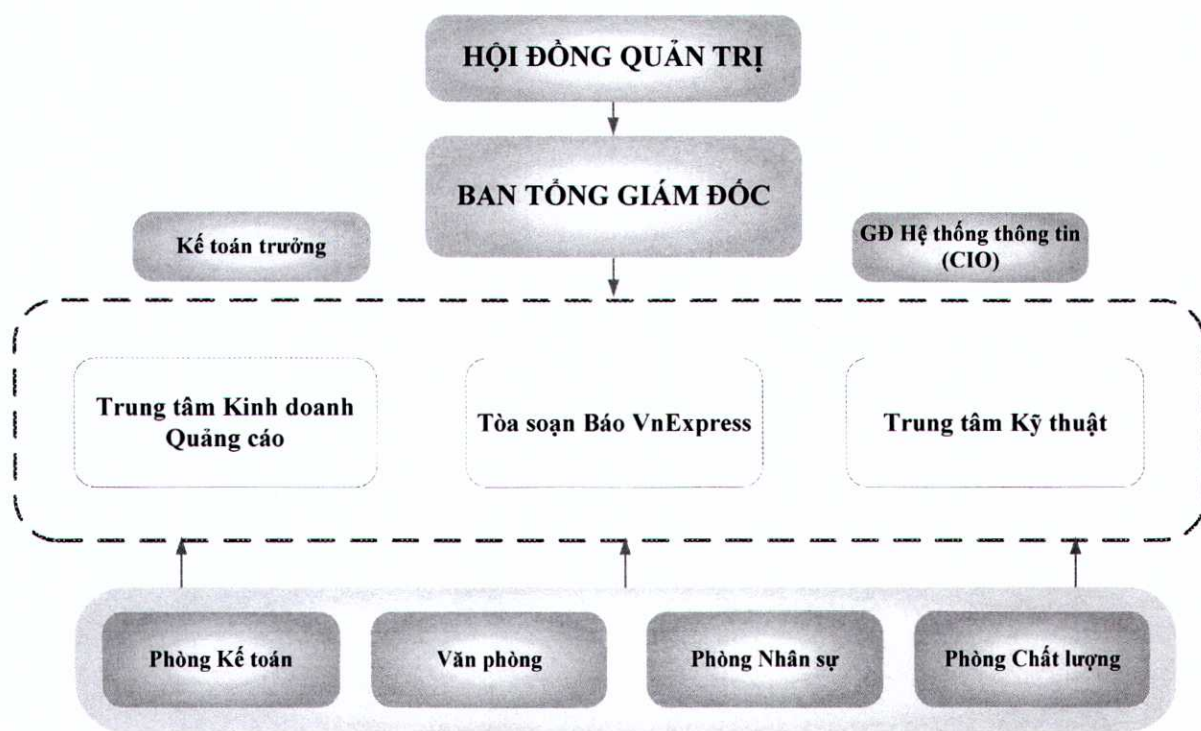
Giá trị khoản đầu tư: 5.000.000.000 VNĐ, tỷ lệ sở hữu: 100%.

** Năm 2015, Công ty Cổ phần Dịch vụ Gate và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Trực tuyến Quốc tế đã ngưng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể. Công ty đã gửi công văn cho cơ quan thuế về việc dừng hoạt động và xin được quyết toán đóng mã số thuế và được cơ quan thuế chấp thuận, tuy nhiên thời điểm hiện tại Công ty vẫn đang chờ cơ quan thuế kiểm tra quyết toán thuế và thực hiện đóng mã số thuế.*

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, tiếp đến là Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Các phòng ban Công ty và Các đơn vị trực thuộc.



3.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cơ cấu Hội đồng quản trị công ty bao gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 01 Ủy viên Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty. Cơ cấu Ban kiểm soát bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 Kiểm soát viên.

Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

Tòa soạn Báo VnExpress: Cập nhật thông tin về các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Bộ phận Super Desk: Định hướng, điều phối, kiểm duyệt chất lượng nội dung thông tin, bảo đảm các yếu tố uy tín, khách quan, chính xác theo tôn chỉ của báo và quy định của pháp luật;

Ban Video: Xây dựng, phát triển, quản lý nội dung trang video. Sản xuất, biên tập, hợp tác sản xuất video trên các mục và các trang con của VnExpress.net;

Ban Thời sự Hà Nội: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan và đầy đủ về các lĩnh vực chính trị, xã hội, pháp luật các tỉnh từ Đà Nẵng trở ra miền Bắc;

Ban Thời sự Hồ Chí Minh: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan và đầy đủ về các lĩnh vực chính trị, xã hội, pháp luật các tỉnh từ Đà Nẵng trở vào miền Nam;

Ban Sức khỏe: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan và đầy đủ về lĩnh vực sức khỏe;

Ban Gia đình: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan và đầy đủ về các lĩnh vực gia đình;

Ban Du lịch: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan và đầy đủ về các lĩnh vực du lịch, văn hóa;

Ban Thế giới: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan và đầy đủ về các sự kiện: thời sự Thế giới, đời sống người Việt Nam tại nước ngoài, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam;

Ban Kinh doanh: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan và đầy đủ về các sự kiện kinh tế trong và ngoài nước;

Ban Giải trí: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan về các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, giải trí;

Ban Thể thao: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan và toàn diện về các sự kiện thể thao trong và ngoài nước;

Ban Xe: Đưa thông tin, tư vấn về các sự kiện, sản phẩm trong lĩnh vực xe trong và ngoài nước.

Ban Số hóa: Đưa thông tin nhanh, khách quan, chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến sản phẩm công nghệ trong và ngoài nước.

Ban Thương mại: Thẩm định, xử lý và xuất bản tin bài PR của doanh nghiệp (bao gồm cả tự viết và biên tập tin do doanh nghiệp viết). Tư vấn giải pháp truyền thông theo nhu cầu của doanh nghiệp. Định hướng nhu cầu quảng cáo bằng nội dung cho khách hàng.

Ban Cộng đồng: Chăm sóc trả lời thư độc giả VnExpress. Chăm sóc đường dây nóng Hà Nội, TP HCM. Chăm sóc comment của độc giả trên hệ thống báo VnExpress, Ngôi sao, iOne. Phát triển nội dung chuyên mục Cộng đồng của VnExpress. Phát triển mạng xã hội Vitalk.vn;

Ban Ngôi sao: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan và đầy đủ về các lĩnh vực xã hội, giải trí, thể thao, pháp luật;

Ban iOne: Đưa thông tin dành riêng cho giới trẻ;

Ban Tiếng Anh: Đưa thông tin nhanh, chính xác, khách quan và đầy đủ về Việt Nam và thế giới, đáp ứng nhu cầu đọc của người dùng tiếng Anh;

Phòng Sản phẩm: Xây dựng và phát triển sản phẩm theo xu hướng người sử dụng và hoạt động thị trường. Nghiên cứu nhu cầu người dùng, đối thủ và tiềm năng thị trường. Phân tích chức năng sản phẩm. Xây dựng tài liệu mô tả kỹ thuật và giám sát việc các thiết kế được lựa chọn. Đưa ra các ý tưởng thiết kế sản phẩm. Chịu trách nhiệm thiết kế mỹ thuật, HTML, CSS các sản phẩm Nội dung số và Báo điện tử;

Trung tâm Kỹ thuật: Quản lý, phát triển và vận hành kỹ thuật cho các sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

Phòng Quảng cáo: Phát triển và vận hành hệ thống quảng cáo trực tuyến. Phát triển và triển khai hệ thống inside phục vụ vận hành quảng cáo trực tuyến. Nghiên cứu và phát triển công nghệ phục vụ quảng cáo trực tuyến.

Phòng Nội dung số: Phát triển và vận hành hệ thống quảng cáo trực tuyến. Phát triển và triển khai hệ thống inside phục vụ vận hành quảng cáo trực tuyến. Nghiên cứu và phát triển công nghệ phục vụ quảng cáo trực tuyến.

Phòng Hạ tầng: Quản lý và vận hành hạ tầng công nghệ thông tin: máy chủ, máy trạm, mạng lưới, phục vụ kinh doanh sản xuất của Công ty. Hỗ trợ cài đặt máy chủ khi có yêu cầu. Nghiên cứu, triển khai và vận hành hệ thống ảo hóa, Cloud, Monitor. Quản lý tài sản, vật tư thiết bị thuộc sự kiểm soát của các bộ phận. Quản lý hệ thống mạng và firewall cho IDC - Hồ Chí Minh và IDC - Hà Nội. Hỗ trợ triển khai hệ thống mạng và firewall cho Công ty. Xử lý sự cố liên quan hệ thống mạng, firewall. Triển khai và quản lý hệ thống đường truyền lease line từ Công ty đến các nhà mạng khác. Đảm bảo hệ thống máy chủ và mạng của Công ty hoạt động ổn định và an toàn. Đảm bảo dữ liệu của hệ thống vân tay và camera hoạt động chính xác. Đảm bảo hỗ trợ, xử lý các sự cố IT kịp thời cho người sử dụng. Trực ca 24/7 đảm bảo ổn định hạ tầng.

Phòng Hệ thống: Triển khai và quản lý hệ thống website và dịch vụ của Công ty. Quản lý hệ thống email marketing, production. Hoạch định, tổ chức và hỗ trợ quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu cho tất cả các website, dịch vụ của công ty. Nghiên cứu, phát triển và nâng cấp hạ tầng, sản phẩm và chất lượng vận hành cơ sở dữ liệu. Sao lưu, phục hồi và kiểm soát rủi ro đảm bảo toàn vẹn dữ liệu của các dịch vụ, website. Triển khai các dự án và công việc theo yêu cầu chiến lược của Công ty. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp mới về công nghệ nâng cao hiệu suất, tiết kiệm thời gian chi phí đầu tư hạ tầng: Cloud computing, CDN, ...

Trung tâm Kinh doanh Quảng cáo: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo trực tuyến.

Phòng Bán lẻ: Kinh doanh giải pháp quảng cáo cho khách hàng theo lĩnh vực ngành hàng công nghệ, đầu tư, đời sống, du lịch.

Phòng Network: Xây dựng và hoàn thiện nền tảng Eclick, phát triển các sản phẩm mới, định dạng mới đáp ứng nhu cầu kinh doanh Adnetwork. Xây dựng và phát triển các đối tác (publisher) bên ngoài đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Tối ưu hóa các inventory (vị trí trống). Định hướng và xây dựng hệ thống quảng cáo đáp ứng nhu cầu phát triển theo xu hướng quảng cáo mới.

Phòng Đại lý: Kinh doanh giải pháp quảng cáo cho khách hàng theo nguồn khách hàng đại lý, công ty tư vấn quảng cáo.

Phòng Ngôi sao: Kinh doanh giải pháp quảng cáo cho khách hàng trên website ngoisao.net theo lĩnh vực văn hóa giải trí.

Phòng Phát triển kinh doanh: Nghiên cứu thị trường, phát triển và xây dựng các dự án mới. Thực hiện nhiệm vụ marketing, truyền thông cho các sản phẩm mới. Hợp tác và phát triển hệ thống đối tác là các publisher.

Phòng Thiết kế: Thiết kế logo, banner, ấn phẩm, POSM. Chịu trách nhiệm về mỹ thuật cho các sản phẩm của Công ty. Nghiên cứu cập nhật xu hướng, điều hành và phát triển sản phẩm mới. Hướng dẫn, hỗ trợ nhân viên kinh doanh quảng cáo.

Phòng Kế toán: Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động Kế toán của Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

Phòng Nhân sự: Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động Nhân sự toàn Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

Văn phòng: Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động Hành chính của Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.*4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm 13/07/2018*

| STT | Tên | CMT/ĐKKD | Địa chỉ | Số lượng cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|--|------------|--|-------------------|------------------------|---------------|
| 1 | CTCP viễn thông FPT | 0101778163 | Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 8.327.758 | 83.277.580.000 | 59,12% |
| 2 | CTCP FPT | 0101248141 | Số 17 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội | 3.515.752 | 35.157.520.000 | 24,96% |
| 3 | CTCP dịch vụ dữ liệu công nghệ thông tin vi na | 0304851362 | Tòa nhà Helios, Lô 6, Đường số 3, CVPM Quang Trung, P.Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM | 980.803 | 9.808.030.000 | 6,96% |
| Tổng cộng | | | | 12.824.313 | 128.243.130.000 | 91,05% |

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 13/7/2018 của CTCP Dịch vụ trực tuyến FPT

4.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/07/2018

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------|---------------------------|------------------|-------------------|-----------------------------------|
| I | Cổ đông trong nước | 110 | 14.040.195 | 99,68% |
| | <i>Tổ chức</i> | 5 | 13.133.053 | 93,24% |
| | <i>Cá nhân</i> | 105 | 907.142 | 6,44% |
| II | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0,00% |
| | <i>Tổ chức</i> | 0 | 0 | 0,00% |
| | <i>Cá nhân</i> | 0 | 0 | 0,00% |
| III | Cổ phiếu quỹ | - | 45.141 | 0,32% |
| | Tổng cộng | 110 | 14.085.336 | 100,00% |

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 13/7/2018 của CTCP Dịch vụ trực tuyến FPT

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty.**5.1. Công ty mẹ**

| | | |
|---|---|--|
| Tên Công ty | : | Công ty cổ phần Viễn thông FPT |
| Địa chỉ | : | Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| Điện thoại | : | (024) 7300 2222 |
| Fax | : | (024) 7300 8889 |
| Giấy CNĐKKD | : | 0101778163 |
| Vốn điều lệ | : | 733.505.810.000 đồng |
| Ngành nghề chính | : | 1.246.198.090.000 đồng |
| Vốn góp tại CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT | : | 59,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết |

5.2. Công ty con của Công ty

| | | |
|---|---|--|
| Tên Công ty | : | Công ty Cổ phần Dịch vụ Gate |
| Địa chỉ | : | Số 375 phố Thống Nhất, Thị trấn Me, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam |
| Điện thoại | : | (024) 7300 9999 |
| Fax | : | (024) 3538 0001 |
| Giấy CNĐKKD | : | 2700604258 |
| Vốn điều lệ | : | 5.000.000.000 đồng |
| Ngành nghề chính | : | Phân phối thẻ trả trước, thẻ game, thẻ viễn thông |
| Vốn góp của CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT | : | 60% Vốn điều lệ |
| Tình trạng | : | Đang làm thủ tục giải thể |
| Tên Công ty | : | Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Trực tuyến Quốc tế FPT |
| Địa chỉ | : | Tòa nhà FPT, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| Điện thoại | : | (024) 7300 9999 |
| Fax | : | (024) 3538 0001 |
| Giấy CNĐKKD | : | 0105367527 |

| | |
|---|---|
| Vốn điều lệ | : 5.000.000.000 đồng |
| Ngành nghề chính | : Cung cấp dịch vụ Công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan |
| Vốn góp của CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT | : 100% Vốn điều lệ |
| Tình trạng | : Đang làm thủ tục giải thể |

5.3. Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là hoạt động viễn thông có dây; xử lý dữ liệu; cho thuê và các hoạt động liên quan, sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan tới máy tính; xuất bản phần mềm; giáo dục khác; lập trình máy vi tính; công nghệ thông tin; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác; hoạt động viễn thông khác, kinh doanh bất động sản quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn ô tô và xe có động cơ khác hoạt động của các Trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; bán buôn máy vi tính thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; đại lý ô tô và xe có động cơ khác; vận tải hành khách đường bộ khác; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; sản xuất thực phẩm; bán buôn thực phẩm; bán lẻ ô tô con; bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện; thiết bị phân phối và điều khiển điện; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; đại lý môi giới, đấu giá; sản xuất thiết bị truyền thông; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; quảng cáo; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; hoạt động thiết kế chuyên dụng; lắp đặt hệ thống điện; xây dựng nhà các loại. Hoạt động chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ viễn thông, dịch vụ quảng cáo trực tuyến, dịch vụ truy cập internet, dịch vụ Truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng

internet, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; kinh doanh các trò chơi điện tử và các dịch vụ trực tuyến khác.

▪ **Sản phẩm dịch vụ số của Công ty**

Hoạt động chính của Công ty chủ yếu từ hoạt động triển khai truyền thông cho khách hàng trên trang báo VnExpress.net; Ngoisao.net; Ione.net với hình thức đặt banner quảng cáo. Doanh thu được tính dựa trên cơ sở vị trí quảng cáo, kích thước quảng cáo và thời gian khách hàng chạy quảng cáo trên các trang.

➤ **VnExpress.net**

Báo điện tử VnExpress đã góp phần quan trọng vào việc hình thành nền tảng nội dung đầu tiên cho Internet Việt Nam thời kỳ sơ khai, tạo thành một nét riêng của Internet Việt Nam so với thế giới.

Với mong muốn mang lại thông tin hữu ích cho người đọc, VnExpress tập trung nỗ lực vào mục tiêu đưa tin chính xác, khách quan, nhanh chóng, đa chiều. Trong thời đại của mạng xã hội và công nghệ liên tục biến đổi, VnExpress đề cao sự tham gia của độc giả và trải nghiệm thuận tiện cho người đọc.

Hệ thống xuất bản của VnExpress được đánh giá có công nghệ tiên tiến, hoạt động với độ ổn định cao, khả năng tùy biến linh hoạt, phục vụ việc đưa thông tin đồ sộ về dung lượng và đa dạng về loại hình. Suốt 17 năm, hệ thống đã hoạt động bền bỉ và được cải tiến không ngừng.

Năm 2017: có 41,373 triệu người đọc (user) trung bình theo tháng, trong đó 9,71% users từ nước ngoài theo số liệu của Google Analytics. Số liệu này tiếp tục khẳng định VnExpress luôn là báo tiếng Việt có nhiều người xem nhất toàn cầu.

➤ **Ngoisao.net**

Với mục tiêu trở thành trang báo uy tín số 1 về đời tư giới sao của Việt Nam, Ngôi Sao cập nhật nhanh chóng, chính xác các thông tin giải trí showbiz Việt Nam và thế giới.

Với 75% độc giả là nữ, từ độ tuổi 22-35, Ngôi Sao cập nhật nhanh nhất các xu hướng về thời trang, làm đẹp. Đây cũng là địa chỉ tin cậy để chị em tìm thấy những lời tư vấn giá trị về món ăn ngon đường phố, địa điểm vui chơi thú vị, các dịch vụ cưới hỏi...

➤ **Sohoa.net**

Cổng thông tin công nghệ hàng đầu Việt Nam. Số Hóa cung cấp những thông tin mới nhất về các sản phẩm công nghệ & di động với các chuyên mục chuyên sâu về sản phẩm như Đánh giá, Kinh nghiệm. Mục Tư vấn mua sắm thiết bị được nhiều độc giả quan tâm và mỗi câu hỏi đều nhận được lượng comment lớn hàng ngày. Event quan trọng nhất của Số Hóa trong năm là Tech Awards, giải thưởng công nghệ uy tín số 1 Việt Nam, vinh danh những thiết bị xuất sắc trong năm theo từng hạng mục: Điện thoại, Máy tính bảng, Laptop, Camera, Hình ảnh. Lễ trao giải Tech Awards diễn ra thường niên vào tháng 1.

➤ **iOne**

Trang tin của giới trẻ Việt Nam. iOne hướng tới công thông tin & giải trí cho giới trẻ Việt Nam

với các chủ đề về nhịp sống, thời trang, học đường, giới tính và showbiz.

➤ **Vitalk.vn**

ViTalk là mạng xã hội hoạt động dựa trên các chia sẻ từ người dùng, đảm bảo tính nhanh nhạy, kịp thời, được thể hiện bằng nhiều hình thức khác nhau dưới góc nhìn đa dạng, phong phú của người dùng.

➤ **Hệ thống quảng cáo trực tuyến thông minh eClick:**

Đưa quảng cáo của người mua quảng cáo (advertiser) đến đúng người dùng mục tiêu trên các website tham gia mạng quảng cáo eClick (publisher) một cách chính xác, tiện lợi và với chi phí hiệu quả.

Giúp các Advertiser có cơ hội đưa thông điệp quảng bá sản phẩm, dịch vụ của mình đến với hơn 35 triệu người dùng trên toàn hệ thống website của eClick (với hơn 1 tỷ lượt xem mỗi tháng, và con số này liên tục gia tăng mỗi ngày).

Ở mỗi lĩnh vực, eClick đều có các website dẫn đầu thị trường nhằm tăng hiệu quả cho quảng cáo của advertiser.

Hệ thống đo lường và kiểm tra kết quả sát sao giúp mỗi đối tác đạt được mục tiêu mong đợi, được phát triển dựa trên nguồn lực nghiên cứu và đội ngũ kỹ thuật của FPT Online.

Qua việc sử dụng dữ liệu linh hoạt, chính xác và những định dạng quảng cáo được đầu tư, luôn đổi mới, Ad Network eClick gia tăng thêm nhiều giá trị cho mỗi vị trí quảng cáo trong toàn hệ thống, mang lại hiệu quả cho cả các đối tác kết nối (Publisher) và nhà quảng cáo (Advertiser).

Các tính năng Targeting, Retargeting, Contextual, Real Time Bidding (RTB) cùng ứng dụng công nghệ Big Data góp phần nâng cao hiệu quả cho các chiến dịch của khách hàng.

Tiếp tục ứng dụng các thành tựu công nghệ dựa trên nền tảng S.M.A.C để phát triển hệ thống eClick Ad Network ngày một tối ưu hơn.

6.2. Cơ cấu chi phí qua 02 năm gần nhất

○ **Cơ cấu chi phí hợp nhất**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| KHOẢN MỤC | Năm 2016 | | Năm 2017 | | 09 tháng năm 2018 | |
|---------------------|----------------|---------------|----------------|---------------|-------------------|----------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| Chi phí giá vốn | 89.043 | 30,1% | 90.699 | 37,2% | 86.122 | 45,49% |
| Chi phí tài chính | 387 | 0,1% | 93 | 0,0% | 0 | 0,00% |
| Chi phí bán hàng | 28.291 | 9,6% | 19.963 | 8,2% | 27.500 | 14,52% |
| Chi phí quản lý | 177.502 | 60,1% | 132.933 | 54,5% | 75.201 | 39,72% |
| Chi phí khác | 164 | 0,1% | 333 | 0,1% | 508 | 0,27% |
| Tổng chi phí | 295.386 | 100,0% | 244.021 | 100,0% | 189.331 | 100,00% |

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất quý III năm 2018

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

○ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2016 | 2017 | % tăng giảm | 30/09/2018 |
|-----------------------------------|------------|---------|---------|-------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản | Triệu đồng | 787.834 | 955.838 | 21,3% | 1.019.422 |
| Vốn chủ sở hữu | Triệu đồng | 457.636 | 612.631 | 33,9% | 744.938 |
| Doanh thu thuần | Triệu đồng | 490.028 | 519.568 | 6,0% | 378.291 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | Triệu đồng | 254.246 | 313.791 | 23,4% | 218.027 |
| Lợi nhuận khác | Triệu đồng | 12 | 40 | 233,9% | -386 |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 254.258 | 313.831 | 23,4% | 217.641 |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 197.385 | 250.218 | 26,8% | 174.428 |
| Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu) | Triệu đồng | 32.222 | 43.262 | 34,3% | 52.685 |

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất quý III năm 2018

○ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2016 | 2017 | % tăng giảm | 30/09/2018 |
|-----------------------------------|------------|---------|---------|-------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản | Triệu đồng | 790.724 | 958.729 | 21,2% | 1.022.093 |
| Vốn chủ sở hữu | Triệu đồng | 447.606 | 602.604 | 34,6% | 734.692 |
| Doanh thu thuần | Triệu đồng | 490.028 | 519.568 | 6,0% | 378.588 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | Triệu đồng | 284.839 | 313.793 | 10,2% | 218.104 |
| Lợi nhuận khác | Triệu đồng | 55 | 41 | -26,3% | -386 |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 284.894 | 313.834 | 10,2% | 217.718 |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 228.021 | 250.221 | 9,7% | 174.505 |
| Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu) | Đồng | 31.880 | 42.920 | 34,6% | 52.328 |

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC riêng quý III năm 2018

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai nhiều giải pháp để thực hiện mục tiêu đề ra theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Lần đầu tiên mô hình kinh doanh của FPT Online thu gọn đến mức đơn giản nhất: chỉ tập trung vào mảng chính là kinh doanh về nội dung truyền thông, quảng cáo, đây là mảng kinh doanh nguồn thu chính cho Công ty. Quyết định chiến lược này là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2017 của FPT Online đạt lợi nhuận trước thuế tăng 10,2%, lợi nhuận sau thuế tăng 9,7% so với năm trước.

Môi trường kinh doanh cũng có nhiều thay đổi bởi sự cạnh tranh từ các Công ty lớn trên thị trường quảng cáo như Google và Facebook. Về nội dung, các báo của FPT Online theo đuổi chiến lược nâng cao chất lượng, phát triển uy tín của một cơ quan truyền thông chính thống, độ tin cậy cao. Toà soạn khai thác sâu các chủ đề thời sự, các vấn đề lớn, áp dụng các hình thức thể hiện: Interactive, Infographic, Video... Trong năm, báo điện tử VnExpress đã có nhiều nhiều kỷ lục về các chỉ số truy cập, báo điện tử VnExpress cũng trở thành trang báo có số lượng nội dung, comment do độc giả đóng góp lớn nhất hiện nay theo ghi nhận của hệ thống Google Analytics.

Về mảng kinh doanh sản phẩm dịch vụ số, công ty đã thực hiện tái cấu trúc hoạt động kinh doanh cho phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty, nâng cao chất lượng quản trị bán hàng (công thức lương), nghiên cứu đưa ra các sản phẩm kinh doanh mới phục vụ nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng. Công ty đã có bước đột phá trong việc hợp tác với đối tác mạng quảng cáo số - như Google – mở ra khả năng doanh thu từ không gian quảng cáo trên thị trường quốc tế mà FPT Online đang sở hữu.

Về mảng công nghệ, Công ty nỗ lực nghiên cứu ứng dụng đã hỗ trợ tốt quá trình phát triển các sản phẩm nội dung cũng như dịch vụ quảng cáo của FPT Online. Đặc biệt, hệ thống xuất bản VnExpress Editor đã ngày càng hoàn thiện hơn, không chỉ đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của Tòa soạn mà còn tạo ra khả năng có thể thương mại hóa trên thị trường.

Trong năm 2018, công ty có thực hiện tăng vốn thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Ngày 18/10/2018 Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước ra công văn số 7125/UBCK - QLCB về việc nhận được tài liệu Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT với số lượng phát hành là 702.000 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu phát hành này sẽ được công ty đăng ký giao dịch bổ sung sau khi được giao dịch chính thức trên thị trường UPCOM.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

▪ **Vị thế của công ty trong ngành**

Hàng triệu người Việt Nam đang sử dụng internet hàng ngày, phần lớn trong số họ thường đọc quảng cáo trực tuyến khi lướt web và đó là cơ hội lớn của các Công ty kinh doanh dịch vụ trực tuyến như FPT Online phát triển.

Một trong những trang mạng thành công nhất của Công ty ở thời điểm hiện tại là Vnexpress.net, hiện tại trang web thuộc top 10 danh sách các trang mạng được ghé thăm nhiều nhất tại Việt Nam.

Thống kê 5 Quốc gia truy cập Vnexpress.net nhiều nhất

| STT | Quốc gia | Tỷ trọng của người truy cập | Xếp hạng tại Quốc gia |
|-----|----------|-----------------------------|-----------------------|
| 1 | Việt Nam | 75,9% | 8 |
| 2 | Nhật Bản | 8,3% | 753 |
| 3 | Hoa Kỳ | 6,1% | 3,027 |
| 4 | Pháp | 1,6% | 720 |
| 5 | Úc | 1,5% | 1,9 |

Nguồn: alexa.com – Khảo sát tại ngày 23.08.2018

▪ Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ người sử dụng điện thoại cao và tốc độ tăng trưởng liên tục trong những năm qua. Tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh so với số lượng những người sử dụng điện thoại thông thường chiếm 84% vào năm 2017, tăng 10% so với một năm trước (78%).

Theo thống kê từ CIMIGO, có đến 9 trên 10 người dùng thành thị truy cập internet bằng điện thoại di động. Cụ thể hơn, 74% là tỷ lệ người truy cập internet bằng các thiết bị di động tại nhà, tại nơi công cộng là 84%, còn ở nơi làm việc chỉ chiếm khoảng 40%. Tất cả các con số này có thể được giải thích nhờ sự tăng trưởng bùng nổ của lượng điện thoại di động được tiêu thụ trong những năm gần đây.

Bên cạnh đó, theo nghiên cứu của Trung tâm kinh doanh toàn cầu của Đại học Tufts (Mỹ), hiện Việt Nam xếp hạng 48/60 quốc gia có tốc độ chuyển đổi kinh tế số hóa nhanh trên thế giới, đồng thời xếp hạng 22 về tốc độ phát triển số hóa. Điều đó chứng tỏ Việt Nam đang trong nền kinh tế số hóa và lĩnh vực thương mại điện tử có triển vọng tiến xa hơn.

Với xu hướng trên, triển vọng của ngành thương mại điện tử, dịch vụ trực tuyến vẫn còn rất lớn tại thị trường Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động**9.1. Số lượng người lao động trong công ty:**

✚ Tình hình cơ cấu lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2017

| Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|---|---------------------|-----------------|
| Theo trình độ lao động | | |
| - Trình độ đại học và trên đại học | 369 | 73% |
| - Trình độ cao đẳng, trung cấp | 59 | 12% |
| - Trình độ khác | 75 | 15% |
| Theo loại hợp đồng lao động | | |
| - Không thuộc diện ký HĐLĐ (TGĐ, PTGD, KTT) | 4 | 1% |
| - HĐLĐ không xác định thời hạn | 233 | 46% |
| - HĐLĐ xác định thời hạn (1 – 3 năm) | 236 | 47% |
| - HĐLĐ thời vụ (dưới 1 năm) | 30 | 6% |
| Tổng cộng | 503 | 100% |

Nguồn: CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**Chính sách lương thưởng**

FPT Online chú trọng đến chính sách đãi ngộ và thăng tiến, chính sách này được xây dựng căn cứ trên các tiêu chí: tương xứng với kết quả công việc, giá trị đóng góp cho công ty; khuyến khích tăng kết quả và chất lượng công việc; công bằng và minh bạch. Năm 2017, FPT Online tiếp tục hoàn thiện chính sách đãi ngộ nhằm tạo động lực, khuyến khích trực tiếp đến từng cá nhân.

Hệ thống đãi ngộ được phân thành 5 loại gồm:

- Lương: tiếp tục hoàn thiện cấu trúc lương sản xuất kinh doanh, khuyến khích nhân viên mở rộng, đa dạng hóa đối tượng khách hàng (12 tháng);
- Lương tháng thứ 13 được thưởng vào dịp thành lập Tập đoàn và Tết âm lịch;
- Thưởng ngày thành lập Tòa soạn Báo VnExpress.
- Thưởng theo hiệu quả kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/ công việc;
- Các chính sách phúc lợi như hỗ trợ ăn trưa, xăng xe, trang phục, cước điện thoại, mua trang thiết bị làm việc (máy tính xách tay/ máy ảnh/ máy quay), ...

- Phúc lợi xã hội: bảo hiểm xã hội/ y tế/ thất nghiệp, khám sức khỏe/ bảo hiểm FPT Care, chế độ nghỉ mát,...

✚ Mức lương bình quân

Đvt: đồng/người/tháng

| Diễn giải | Năm 2016 | Năm 2017 | Dự kiến 2018 |
|----------------------|------------|------------|--------------|
| Tiền lương bình quân | 14.813.775 | 14.197.303 | 13.911.622 |

Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT

✚ Chính sách thăng tiến

FPT Online luôn có các chính sách tạo điều kiện về cơ hội, môi trường và chế độ cho các CBNV tiềm năng. Một loạt chính sách phục vụ cho việc thăng tiến của CBNV tiềm năng được ban hành như: chính sách quy hoạch cán bộ nguồn (cán bộ cốt cán); chính sách giảm, tiến tới bỏ hẳn sự kiêm nhiệm nhiều vị trí của cán bộ lãnh đạo, tạo cơ hội cho các cán bộ lớp dưới; chính sách luân chuyển cán bộ lãnh đạo; chính sách bổ nhiệm, miễn nhiệm công bằng và minh bạch. Bên cạnh đó, công ty luôn có chính sách để phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng.

✚ Chính sách đào tạo

Công ty khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho mọi CBNV phát triển toàn diện về cả năng lực chuyên môn và kỹ năng mềm không chỉ thông qua công việc, mà còn qua đào tạo và trao đổi kiến thức. Điều này được thể hiện qua việc công ty liên tục tổ chức các chương trình đào tạo từ các chuyên gia trong nước, nước ngoài và tự đào tạo. Năm 2017, FPT Online đã tổ chức 43 khóa học với sự tham gia của 691 lượt CBNV. Tỷ lệ đào tạo/ số nhân sự trung bình: 140%.

Một số chương trình đào tạo chính của FPT Online:

- Đào tạo tân binh: 100% nhân viên mới được tham gia khóa học đào tạo định hướng nhằm bước đầu làm quen với công việc và hiểu thêm về các giá trị cốt lõi của công ty;
- Đào tạo cán bộ công nghệ: Thường xuyên tổ chức seminar cập nhật những xu hướng công nghệ mới.
- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn: nhân viên được đào tạo nâng cao về kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu công việc;

Đào tạo lực lượng cán bộ kế cận: ưu tiên nguồn lực để đào tạo cán bộ nòng cốt trở thành lực lượng quản lý, lãnh đạo kế cận, phục vụ nhu cầu phát triển dài hạn của Tập đoàn.

10. Chính sách cổ tức

| Năm | Tỷ lệ cổ tức đã chi trả | Hình thức |
|------|-------------------------|-----------|
| 2015 | 50% | Tiền mặt |
| 2016 | 60% | Tiền mặt |
| 2017 | 50% (*) | Tiền mặt |
| 2018 | $\geq 35\%$ (**) | Tiền mặt |

(*) Công ty đã hoàn tất chi trả cổ tức năm 2017 bằng việc thực hiện trả cổ tức lần 2 năm 2017, thời gian thanh toán ngày 20/07/2018

(**) Dự kiến cổ tức năm 2018 chi trả không thấp hơn 3.500 đồng/cổ phiếu, tính đến ngày 14/11/2018 Công ty chưa thực hiện tạm ứng và chi trả cổ tức năm 2018

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, 2017, 2018

⚡ Các chính sách liên quan đến việc chi trả cổ tức

Việc thực hiện chi trả cổ tức tại Công ty luôn tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Những năm vừa qua, với kết quả kinh doanh ổn định, Công ty luôn duy trì chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt, thực hiện thanh toán đầy đủ đúng hạn mức cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ tài chính khác, cũng như việc trích lập các quỹ luôn được Công ty thực hiện đúng theo quy định trong Điều lệ và pháp luật hiện hành.

11. Tình hình tài chính

▪ Trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Máy móc, thiết bị : 3 – 5 năm

Thiết bị văn phòng : 1 – 5 năm

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

▪ Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Hiện công ty không có khoản nợ quá hạn nào chưa trả.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các khoản nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp nhà nước theo quy định hiện hành.

▪ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện trích lập quỹ theo quy định tại điều lệ và quy định hiện hành. Năm 2018, việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Giá trị chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2017 trên vốn cổ phần là 50%.

✦ **Số dư các quỹ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| ST T | Nội dung | 31/12/2016 | 31/12/2017 | 30/09/2018 |
|------|--------------------------|---------------|---------------|---------------|
| 1 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 20.649 | 63.396 | 61.972 |
| | Tổng cộng | 20.649 | 63.396 | 61.972 |

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2017, BCTC hợp nhất quý III năm 2018

- **Tổng dư nợ vay:** tính đến thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018 Công ty không có nợ vay

▪ **Tình hình công nợ hiện tại:**

○ **Các khoản phải thu Hợp nhất**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| ST T | Chỉ tiêu | 31/12/2016 | 31/12/2017 | 30/09/2018 |
|-----------|------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| I | Các khoản phải thu ngắn hạn | 50.115 | 72.380 | 50.578 |
| 1 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 49.117 | 63.021 | 54.561 |
| 2 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 5.864 | 9.918 | 6.553 |
| 3 | Phải thu ngắn hạn khác | 5.389 | 10.509 | 532 |
| 4 | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -10.254 | -11.068 | -11.068 |
| II | Các khoản phải thu dài hạn | 3.240 | 2.262 | 2.180 |
| 1 | Phải thu dài hạn khác | 4.568 | 4.619 | 4.536 |
| 2 | Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | -1.328 | -2.357 | -2.357 |
| | Tổng cộng | 53.355 | 74.643 | 52.758 |

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2017, BCTC hợp nhất quý III năm 2018

○ **Nợ phải trả Hợp nhất**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| ST T | Chỉ tiêu | 31/12/2016 | 31/12/2017 | 30/09/2018 |
|-----------|-------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 330.199 | 343.208 | 273.728 |
| 1 | Phải trả cho người bán ngắn hạn | 6.870 | 5.103 | 8.088 |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 102.108 | 120.328 | 93.166 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 28.582 | 13.007 | 14.549 |
| 4 | Phải trả người lao động | 4.036 | 3.962 | 162 |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 166.035 | 134.960 | 90.778 |
| 6 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 1.161 | 1.694 | 5.012 |
| 7 | Phải trả ngắn hạn khác | 757 | 757 | 1 |
| 8 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 20.649 | 63.396 | 61.972 |
| II | Nợ dài hạn | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | 330.199 | 343.208 | 273.728 |

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2017, BCTC hợp nhất quý III năm 2018

✦ Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2016 | 31/12/2017 | 30/09/2018 |
|--|---------------|----------------|----------------|
| Tiền gửi có kỳ hạn | 85.000 | 512.972 | 621.049 |
| Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT | 1.850 | 1.850 | 1.850 |
| Công ty TNHH Đầu tư FC | 150 | 150 | 150 |
| Tổng cộng | 87.000 | 514.972 | 623.049 |

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2017, BCTC hợp nhất quý III năm 2018

Đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2016 | 31/12/2017 | 30/09/2018 |
|--|--------------|--------------|--------------|
| Đầu tư vào công ty con (*) | 8.000 | 8.000 | 8.000 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Gate | 3.000 | 3.000 | 3.000 |
| Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Trực Tuyến Quốc Tế FPT | 5.000 | 5.000 | 5.000 |
| Đầu tư vào đơn vị khác | 3.685 | 3.685 | 3.685 |

THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT

| | | | |
|----------------------------------|-------|-------|-------|
| Công ty Cổ phần Công nghệ Sen Đò | 3.685 | 3.685 | 3.685 |
|----------------------------------|-------|-------|-------|

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2017, BCTC hợp nhất quý III năm 2018

(*) Công ty cổ phần Dịch vụ Gate và Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Trực tuyến Quốc tế FPT đã tạm ngưng hoạt động từ năm 2015 và đang làm thủ tục giải thể

12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2016 | Năm 2017 |
|---|-----|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | Lần | 2,16 | 2,58 |
| Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 2,16 | 2,58 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 42% | 36% |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 72% | 56% |
| Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động | | | |
| Vòng quay các khoản phải thu (Doanh thu thuần/Phải thu của khách hàng bình quân) | Lần | 8,70 | 9,27 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | Lần | 0,70 | 0,60 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 40,3% | 48,2% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 44,9% | 46,8% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 28,0% | 28,7% |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 51,9% | 60,4% |

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2017

13. Tài sản cố định của công ty
Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Tài sản | 31/12/2017 | | Giá trị còn lại /Nguyên giá (%) | 30/09/2018 | | Giá trị còn lại /Nguyên giá (%) |
|------------------------------------|---------------|-----------------|---------------------------------|---------------|-----------------|---------------------------------|
| | Nguyên giá | Giá trị còn lại | | Nguyên giá | Giá trị còn lại | |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 77.855 | 8.236 | 10,58% | 82.807 | 10.974 | 13,25% |
| 1.1 Máy móc, thiết bị | 684 | 0 | - | 578 | 46 | 7,96% |
| 1.2 Thiết bị văn phòng | 77.171 | 8.236 | 10,7% | 79.833 | 8.532 | 10,69% |

| | | | | | | |
|-------------------------------------|---------------|--------------|---|---------------|---------------|---|
| 1.3 Phương tiện vận tải, truyền dẫn | - | - | - | 2.396 | 2.396 | - |
| 2. Tài sản vô hình | 703 | 0 | - | 0 | 0 | - |
| Tổng cộng: | 78.558 | 8.236 | - | 82.807 | 10.974 | - |

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2017, BCTC hợp nhất quý III năm 2018

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | | Năm 2018 | | Năm 2019 | |
|--------------------|-----------|----------|-----------------------------|----------|-----------------------------|---|
| | Thực hiện | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2017 | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2018 | |
| Vốn điều lệ (VĐL) | 140.853 | 140.853 | - | - | - | - |
| Doanh thu thuần | 519.568 | 570.000 | 8,85% | - | - | - |
| Lợi nhuận sau thuế | 250.221 | 267.200 | 6,79% | - | - | - |
| Tỷ lệ LNST/DTT | 48,16% | 46,88% | - | - | - | - |
| Tỷ lệ LNST/VĐL | 177,65% | 189,70% | - | - | - | - |
| Cổ tức | 50% | >=35% | - | - | - | - |

(*) Công ty chỉ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho từng năm và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hàng năm. Năm 2019 Công ty chưa xây dựng Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 số 01 – 2018/NQ/FO-ĐHĐCĐ ngày 12/06/2018.

❖ Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và tổ chức đã xây dựng:

FPT Online đang vận hành các báo điện tử bằng tiếng Việt hàng đầu như: VnExpress, Ngoisao.net, giành được lòng tin của công chúng, trang tin dành cho giới trẻ iOne đang có những tiến bộ vượt bậc. Các trang báo của FPT Online đang là sự lựa chọn hàng đầu của khách hàng quảng cáo. Đây là tiền đề quan trọng để FPT Online lựa chọn chiến lược cho 3 năm tới phát triển các thương hiệu báo chí mạnh, chủ yếu trên Internet cho người dùng máy tính và các thiết bị di động cá nhân trong và ngoài nước. Dựa trên phân tích về xu thế chung hiện tại của thị trường, FPT Online vẫn sẽ tiếp tục duy trì, phát triển nhanh và mạnh trong lĩnh vực truyền thông số và quảng cáo số.

Bên cạnh đó, năm 2018, FPT Online sẽ giữ vững mảng dịch vụ banner truyền thông, quảng cáo nội dung, đẩy mạnh phát triển các doanh thu mới từ các hướng chiến lược như Mobile, Network; phát triển doanh thu từ các nội dung ngách như Xe, Số hóa, Sức khỏe, Du lịch, Công nghệ... Các sản phẩm cũ sẽ được cải tiến và bổ sung sản phẩm mới, đa dạng hóa các hình thức hợp tác để đáp ứng nhu cầu khách hàng, tăng sức cạnh tranh của dịch vụ. Kế hoạch doanh thu của Công ty là 570 tỷ đồng, tăng trưởng 2,18% so với năm 2017.

Tính đến ngày 30/09/2018, Doanh thu thuần 9 tháng năm 2018 của Công ty cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT đạt hơn 378 tỷ đồng, hoàn thành 66% kế hoạch năm 2018. Lợi nhuận trước thuế của

Công ty đạt gần 218 tỷ đồng, hoàn thành 65% kế hoạch năm 2018. Với đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty, doanh thu chủ yếu đến từ phí dịch vụ quảng cáo và thường tăng do nhu cầu phát sinh vào thời điểm cuối năm về mảng Marketing của các doanh nghiệp cao. Theo báo cáo từ doanh nghiệp, thông thường Doanh thu quý IV thường khá cao so với các thời điểm khác trong năm do vậy năm 2018 có thể hoàn thành được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã đề ra.

❖ **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn (CTCP Chứng Khoán FPT), với những thông tin đã thu thập về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và những đánh giá cần thiết về lĩnh vực kinh doanh mà FPT Online đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và việc đánh giá về khả năng hoàn thành kế hoạch của CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT như đã trình bày là có cơ sở nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Dựa trên phân tích về xu thế chung hiện tại của thị trường, FPT Online vẫn sẽ tiếp tục duy trì, phát triển nhanh và mạnh trong lĩnh vực truyền thông số và quảng cáo số.

Các trang báo của FPT Online đang là sự lựa chọn hàng đầu của khách hàng quảng cáo. Phát triển các thương hiệu báo chí mạnh, chủ yếu trên Internet cho người dùng máy tính và các thiết bị di động cá nhân trong và ngoài nước.

Trước hết là tiếp tục theo đuổi chiến lược nâng cao chất lượng, phát triển uy tín của một cơ quan truyền thông chính thống, độ tin cậy cao.

Đồng thời, đón đầu khả năng bán quảng cáo qua hệ sinh thái quảng cáo số toàn cầu, FPT Online sẽ tập trung phát triển thương hiệu và công chúng quốc tế. Trang VnExpress International sẽ trở thành một kênh thông tin hữu ích cho người đọc sử dụng tiếng Anh trên toàn cầu quan tâm đến Việt Nam.

Toà soạn cũng sẽ tập trung phát triển nội dung multimedia, lựa chọn phương tiện truyền tải hiệu quả, phù hợp nhất cho từng thể loại nội dung; tiếp tục cải tiến các công cụ hỗ trợ bạn đọc, giúp VnExpress giữ vững vị trí là tờ báo có diễn đàn bạn đọc lớn nhất Việt Nam.

Mobile First vẫn sẽ là tiêu chí quan trọng nhất trong việc phát triển sản phẩm, nhằm đáp ứng thích nghi với xu thế dịch chuyển từ PC sang Mobile ngày càng tăng. Với sự tập trung nghiên cứu và vận dụng công nghệ Big Data vào việc phát triển sản phẩm – giúp FPT Online hiểu rõ hơn về

người dùng – thông qua đó sẽ không ngừng phát triển, cải thiện các chức năng mới theo hướng cá nhân hóa, tăng cường trải nghiệm người dùng để tạo nên sự khác biệt, hiệu quả.

Cùng với việc nghiên cứu và dịch chuyển nền tảng quảng cáo sang xu hướng Programmatic, việc hòa nhập với hệ sinh thái quảng cáo số thế giới (Digital Advertising Ecosystem), tối ưu hóa doanh thu cũng là mục tiêu chiến lược quan trọng.

Bên cạnh đó FPT Online sẽ giữ vững mảng dịch vụ banner truyền thống, quảng cáo nội dung, đẩy mạnh phát triển các doanh thu mới từ các hướng chiến lược như Mobile, Network; phát triển doanh thu từ các nội dung ngách như Xe, Số hóa, Sức khỏe, Du lịch, Công nghệ... Các sản phẩm cũ sẽ được cải tiến và bổ sung sản phẩm mới, đa dạng hóa các hình thức hợp tác để đáp ứng nhu cầu khách hàng, tăng sức cạnh tranh của dịch vụ.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

▪ Cơ cấu Hội đồng quản trị

| STT | Họ tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------------------|---------------------------------|
| 1 | Thang Đức Thắng | Chủ tịch HĐQT | Thành viên HĐQT điều hành |
| 2 | Chu Thị Thanh Hà | Phó Chủ tịch HĐQT | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 3 | Nguyễn Thế Phương | Ủy viên HĐQT | Thành viên HĐQT không điều hành |

▪ Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

▪ Ông Thang Đức Thắng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: THANG ĐỨC THẮNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/03/1956
- Nơi sinh: Mỹ Văn, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: The Manor, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- CMND: 024056000039 ngày cấp: 18/05/2015 nơi cấp: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Phó Tiến sỹ khoa Báo chí
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không.

11. Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|---|---|
| Từ 11/1980 đến 11/1987 | Báo đối ngoại Tin Việt Nam | Biên tập viên |
| Từ 01/1988 đến 09/1995 | Đại học Tổng hợp Lomonosov - Matxcova, khoa Báo chí | Nghiên cứu sinh và thực tập sinh |
| Từ 11/1995 đến 09/2000 | Báo Lao động | Biên tập viên, Trưởng ban Thời sự, Trưởng ban báo điện tử, Trợ lý Tổng biên tập |
| Từ 10/2000 đến Nay | Báo điện tử Tin nhanh Việt Nam - VnExpress | Tổng biên tập |
| Từ 03/2001 đến 05/2003 | Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | Phó Giám đốc |
| Từ 05/2003 đến 08/2003 | Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | Phó Tổng Giám Đốc CTCN |
| Từ 08/2005 đến 07/2010 | Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | Phó Tổng Giám đốc |
| Từ 07/2010 đến 10/2010 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Phó Tổng Giám đốc |
| Từ 10/2010 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| Từ 10/2010 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc |

12. Hành vi vi phạm pháp luật: không có

13. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện tại), trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0

+ Cá nhân sở hữu: 170.136 cp chiếm 1,21% VDL

14. Sở hữu của người có liên quan: không có

15. Những khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

▪ **Chu Thị Thanh Hà – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

1. Họ và tên: CHU THỊ THANH HÀ

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày tháng năm sinh: 23/05/1974
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P19 khu tập thể FPT, Phường Cống Vị, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội
7. CMND: 011818587 ngày cấp: 28/9/2005 nơi cấp: Hà Nội
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
9. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Viễn thông FPT; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bán lẻ Kỹ thuật số FPT
11. Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------|--|-----------------------------------|
| Từ 1995 đến 1996 | Trung tâm bán lẻ FCO – thuộc FPT | Nhân viên Kinh doanh |
| Từ 1996 đến 1997 | Xí nghiệp Giải pháp Phần mềm FSS – thuộc FPT | Nhân viên Marketing |
| Từ 1997 đến 2009 | Công ty Viễn thông – thuộc FPT | Đảm nhiệm các vị trí quản lý |
| Từ 2009 đến 2011 | Công ty CP Viễn thông FPT | Tổng Giám đốc |
| Từ 2006 đến 2007 | Công ty CP FPT (COO) | Phó Tổng Giám đốc |
| Từ 2011 đến 2012 | Công ty CP FPT | Trưởng ban Đảm bảo chất lượng FPT |
| Từ 2012 đến Nay | CTCP Viễn thông FPT Công ty TNHH Bán lẻ Kỹ thuật số FPT | Chủ tịch HĐQT |
| Từ 03/2009 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Phó chủ tịch HĐQT |

12. Hành vi vi phạm pháp luật: không có
13. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện tại), trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 Cp
 - + Cá nhân sở hữu: 0 Cp
14. Sở hữu của người có liên quan: không có
15. Những khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:
không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

▪ **Nguyễn Thế Phương – Thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Họ và tên: NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 13/06/1977

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Làng Phú Mỹ, Mỹ Đình Từ Liêm, TP.Hà Nội

7. CMND: 013611919 ngày cấp: 09/03/2013 nơi cấp Hà Nội

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học

9. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP FPT (Phụ trách tài chính-CFO) ,

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc FPT (Phụ trách tài chính-CFO) của Công ty cổ phần FPT

11. Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------|--|--|
| Từ 2004 đến 2005 | Công ty FPT | Trưởng phòng Phân tích và Kiểm soát tài chính thuộc Ban kế hoạch tài chính |
| Từ 2005 đến 2006 | Công ty FPT | Trưởng phòng Kế toán thuộc Ban Tài chính |
| Từ 2006 đến 2007 | Công ty FPT | Phó ban Tài chính |
| Từ 2007 đến 2009 | Công ty FPT | Kế toán trưởng |
| Từ 2009 đến 2010 | Công ty FPT | Trưởng Ban Kế hoạch tài chính |
| Từ 2010 đến Nay | Công ty FPT | Phó Tổng giám đốc FPT (Phụ trách tài chính-CFO) |
| Từ 09/2015 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Thành viên HĐQT |

12. Hành vi vi phạm pháp luật: không có

13. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện tại), trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 Cp

+ Cá nhân sở hữu: 0 Cp

14. Sở hữu của người có liên quan: không có
15. Những khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: không có
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

2. Ban kiểm soát

| STT | Họ tên | Chức vụ |
|-----|------------------------|----------------|
| 1 | Nguyễn Đình Hùng | Trưởng BKS |
| 2 | Nguyễn Thị Hồng Hà | Kiểm soát viên |
| 3 | Bùi Nguyễn Phương Châu | Kiểm soát viên |

▪ Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

▪ Ông Nguyễn Đình Hùng – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HÙNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/11/1975
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 16/16/26A Nguyễn Thiện Thuật, phường 02 Quận 3TP Hồ Chí Minh
- CMND: 025431729 ngày cấp: 28/07/2011 nơi cấp: TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát , Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần FPT tại Tp. Hồ Chí Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc và kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Cổ phần FPT tại Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|-------------------|--|
| Từ 2008 đến 2009 | Chi nhánh FPT HCM | Ban Kế hoạch - Tài chính FPT chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh |
| Từ 2009 đến 2013 | Chi nhánh FPT HCM | Trưởng phòng phân tích kiểm soát - thuộc Ban Kế hoạch - Tài chính FPT chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh |

| | | |
|--------------------|--|--|
| Từ 2013 đến 2015 | Chi nhánh FPT HCM | Kế toán trưởng Chi nhánh FPT tại Tp. HCM |
| Từ 2015 đến Nay | Công ty Cổ phần FPT | Phó Giám đốc và kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Cổ phần FPT tại Tp. Hồ Chí Minh |
| Từ 04/2016 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Trưởng Ban Kiểm soát |

12. Hành vi vi phạm pháp luật: không có
13. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện tại), trong đó:
- + Đại diện sở hữu: 0 Cp
 - + Cá nhân sở hữu: 0 Cp
14. Sở hữu của người có liên quan: không có
15. Những khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: không có
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

▪ **Bà Nguyễn Thị Hồng Hà – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 16/07/1968
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: A7-38 Khu Mỹ Phú 2, Nguyễn Lương Bằng, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
7. CMND: 022320921 ngày cấp: 30/10/2016 nơi cấp: TPHCM
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
9. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm Soát
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty CP Tư vấn Vimemo.
11. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|---------------------|--|
| Từ 1991 đến 2001 | INVESTCONSULT Group | Phó Tổng giám đốc Hội viên Đoàn Luật sư |

| | | |
|---------------------|--|--|
| | Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh | TP. Hồ Chí Minh |
| Từ 2002 đến 2003 | Chi nhánh FPT HCM | Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng thuộc Chi nhánh FPT HCM |
| Từ 2002 đến 2004 | Chi nhánh FPT HCM | Trưởng ban Đảm bảo chất lượng thuộc Chi nhánh FPT HCM |
| Từ 2004 đến 2006 | Chi nhánh FPT HCM | Phó Giám đốc Trung tâm máy tính thương hiệu VN – thuộc Chi nhánh FPT HCM |
| Từ 2006 đến 2007 | Công ty CP FPT | Quyền Trưởng ban Đảm bảo chất lượng FPT |
| Từ 2007 đến 2011 | Công ty CP FPT | Trưởng ban Đảm bảo chất lượng FPT |
| Từ 2011 đến T6/2017 | Công ty CP FPT | Chuyên viên cao cấp, Phòng quản lý chiến lược và kế hoạch |
| Từ T6/2017 đến nay | Công ty CP Tư vấn Vimemo | Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành |
| Từ 04/2016 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Thành viên BKS |

12. Hành vi vi phạm pháp luật: không có
13. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện tại), trong đó
- + Đại diện sở hữu: 0 CP
 - + Cá nhân sở hữu: 0 CP
14. Sở hữu của người có liên quan: không có
15. Những khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: không có
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- Bà Bùi Nguyễn Phương Châu – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: BÙI NGUYỄN PHƯƠNG CHÂU
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 23/07/1979

4. Nơi sinh: Nghệ An
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P709 Nhà 18T1 Khu đô thị Trung Hòa-Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội
7. CMND: 013476868 ngày cấp: 15/9/2012 nơi cấp: Hà Nội
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học
9. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban Truyền thông Công ty cổ phần FPT không.
11. Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------------|--|-----------------------------|
| Từ 2002 đến 2003 | Công ty FPT | Thư ký Ban TGD |
| Từ 2003 đến 2005 | Công ty FPT | Tổ trưởng tổ thư ký Ban TGD |
| Từ 2007 đến 2009 | Công ty CP FPT | Phó Văn phòng Công ty |
| Từ 2009 đến Nay | Công ty CP FPT | Trưởng ban Truyền thông |
| Từ tháng 04/2016 Đến nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Thành viên BKS |

12. Hành vi vi phạm pháp luật: không có
13. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện tại), trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 Cp
 - + Cá nhân sở hữu: 0 Cp
14. Sở hữu của người có liên quan: không có
15. Những khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: không có
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

| STT | Họ tên | Chức vụ |
|-----|---------------------|-------------------|
| 1 | Thang Đức Thắng | Tổng Giám đốc |
| 2 | Phạm Văn Hiếu | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Thang Thị Bích Liên | Phó Tổng Giám đốc |

| STT | Họ tên | Chức vụ |
|-----|-------------------|----------------|
| 4 | Lã Thị Thanh Hằng | Kế toán trưởng |

▪ **Sơ yếu lý lịch Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý**

▪ **Ông Thang Đức Thắng – Tổng Giám đốc**

Tham khảo phần Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng Quản trị

▪ **Ông Phạm Văn Hiếu – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: PHẠM VĂN HIẾU
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: LK - B09 Khu Đô Thị Splendora Bắc An Khánh Hoài Đức, Hà Nội.
- CMND: 001070005384 ngày cấp: 30/09/2015 nơi cấp: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành tiếng Nga và Báo chí
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không.
- Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------------|--|------------------------------------|
| Từ 09/1994 đến 06/1995 | Báo Thanh niên Thời đại | Phóng viên |
| Từ 06/1995 đến 06/1996 | Báo Diễn đàn doanh nghiệp | Phóng viên |
| Từ 07/1996 đến 11/2004 | Báo Lao động | Phóng viên |
| Từ 2004 đến 2005 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Phóng viên Báo VnExpress |
| Từ 2005 đến tháng 8/2012 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Trưởng ban Xã hội, Thư ký tòa soạn |
| Từ 08/2012 đến 2007 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Giám đốc Khối Báo chí |
| Từ 2007 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Phó Tổng biên tập Báo VnExpress |
| Từ 03/2015 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Phó Tổng Giám đốc |

- 12. Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- 13. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện tại), trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 Cp
 - + Cá nhân sở hữu: 4.554 chiếm 0.03% VDL
- 14. Sở hữu của người có liên quan: không có
- 15. Những khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- 16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- 17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

▪ **Bà Thang Thị Bích Liên – Phó Tổng Giám đốc**

- 1. Họ và tên: THANG THỊ BÍCH LIÊN
- 2. Giới tính: Nữ
- 3. Ngày tháng năm sinh: 22/03/1970
- 4. Nơi sinh: Hà Nội
- 5. Quốc tịch: Việt Nam
- 6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 4, Bảo Khánh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- 7. CMND: 011395370 ngày cấp: 12/12/2006 nơi cấp: Hà Nội
- 8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành tiếng Nga
- 9. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc.
- 10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không.
- 11. Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|--|--|
| Từ 09/1993 đến 12/1998 | Tạp chí Kinh tế Châu Á - TBD (Trung tâm Kinh tế Châu Á - TBD) | Biên tập viên |
| Từ 01/1999 đến 10/2000 | Báo Pháp luật (đặc san) - Bộ tư pháp | Làm trình bày |
| Từ 03/2001 đến 03/2004 | Báo điện tử Tin nhanh Việt Nam - VnExpress | Biên tập tin Báo VnExpress |
| Từ 03/2004 đến 10/2004 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Thư ký toà soạn Báo Điện tử VnExpress, Trưởng ban Xã Hội |

| | | |
|------------------------|--|---|
| Từ 10/2004 đến 08/2012 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Trưởng Văn phòng Báo điện tử VnExpress phía Nam |
| Từ 08/2012 đến 03/2015 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Phó Giám đốc Khối Báo Chí |
| Từ 04/2009 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Phó Tổng biên tập Báo Điện tử VnExpress, kiêm Trưởng Văn phòng Báo Điện tử VnExpress phía Nam |
| Từ 03/2015 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Phó Tổng Giám đốc |

12. Hành vi vi phạm pháp luật: không có
13. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện tại), trong đó:
- + Đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu: 2.024 Cp chiếm 0,01% VDL
14. Sở hữu của người có liên quan: không có
15. Những khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: không có
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

▪ **Lã Thị Thanh Hằng - Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: LÃ THỊ THANH HẰNG
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 28/02/1978
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P19, ngõ 5, Hoàng Tích Trí, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
7. CMND: 011805466 ngày cấp: 23/10/2008 nơi cấp: Hà Nội
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
9. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không.

11. Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------------|--|--|
| Từ 07/2001 | Công ty Cổ phần Truyền thông FPT | Nhân viên Trung tâm Dịch vụ khách hàng |
| Từ năm 2003 đến 2008 | Công ty Cổ phần Truyền thông FPT | Thủ quỹ |
| Từ năm 2008 đến 2012 | Công ty TNHH Viễn thông FPT miền Bắc | Kế toán trưởng |
| Từ năm 2012 đến 07/2014 | Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | Kế toán tổng hợp |
| Từ 07/2014 đến Nay | Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT | Kế toán trưởng |

12. Hành vi vi phạm pháp luật: không có

13. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện tại), trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 Cp

+ Cá nhân sở hữu: 0 Cp

14. Sở hữu của người có liên quan: không có

15. Những khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT luôn tuân thủ Luật doanh nghiệp số 68/2014, Luật chứng khoán và Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ – CP, Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng. Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCOM, Công ty sẽ có kế hoạch tăng cường công tác quản trị công ty trong thời gian tới như sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chú trọng chỉ đạo các Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, phối hợp xử lý các vấn đề còn tồn đọng;
- Công ty có kế hoạch cử cán bộ quản lý cao cấp thuộc Công ty đi dự các khóa đào tạo quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán (SRTC) thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) tổ chức nhằm tiếp cận kiến thức chung, các thông lệ quốc tế về quản trị công ty, các văn bản pháp lý hiện hành về lĩnh vực này tại Việt Nam, và tham gia tọa đàm về thực tiễn các vấn đề phát sinh, kinh nghiệm tuân thủ các quy định về quản trị công ty;

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh lại mô hình tổ chức, cơ chế quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;
- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, Xây dựng Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Tiếp tục duy trì việc tổ chức phiên họp thường kỳ hoặc lấy phiếu ý kiến để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, các vấn đề quan trọng về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tối thiểu 1 lần/quý.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (Hợp nhất + Riêng), Báo cáo tài chính quý III năm 2018 (Hợp nhất + Riêng);
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;
3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi gần nhất.

Tp.HCM, ngày 30 tháng 11 năm 2018

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRI
KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC**



THANG ĐỨC THẮNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÃ THỊ THANH HẰNG

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



LÊ QUANG NGỌC THANH